

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/ HS-ST

Ngày: 16/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng T Liêm

2. Ông Phan T Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Ngô Văn P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đón, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Mai, sinh năm 1967; bị cáo có hai anh E, bị cáo là người thứ nhất; Vợ là Trần Thị Kim Phẩm, sinh năm 1987 và có một người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Mót, sinh năm 1959; bị cáo có bảy anh E, bị cáo là người thứ sáu; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Hoài T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thạch, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1965; bị cáo có hai anh E, bị cáo là người thứ hai; Vợ là Lê Thị Bé, sinh năm 1986 và có hai người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn T H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Mót, sinh năm 1959; bị cáo có bảy anh E, bị cáo là người thứ sáu; Vợ: Nguyễn Huỳnh Bé Thoa, sinh năm 1986 và có hai người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trung tâm Viễn thông Thoại Sơn.

Trụ sở: Số 41 Tôn Đức Thắng, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T Hiền T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1/ Bà Huỳnh Thị Mỹ E, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2/ Ông Phan Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn Bình Đồi, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn T H: Ông Đoàn Văn Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư Văn Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2020, bị cáo Ngô Văn P rủ Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H đi đến tỉnh An Giang cắt trộm dây Đg của trạm thu phát sóng thông tin di động bán lấy tiền tiêu xài thì Đ, T và H Đg ý. Bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 65E1-438.73 chở H, Đ điều khiển xe mô tô biển số 89F6-8160 chở T đến trạm thu phát sóng thông tin di động tại ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, gặp bà Huỳnh Thị Mỹ E (chủ đất nơi đặt trạm) hỏi mượn chìa khóa rào mở cửa vào trong. Sau đó, T, H và P dùng hai chìa khóa (cờ lê) loại 30mm đập đứt đầu dây nối đất thoát sét và tháo gỡ đầu dây Đg bọc nhựa loại 75mm, bị cáo Đ trèo lên cột trạm phát sóng mở các đầu dây thoát sét loại 25mm ném xuống đất cho T, H quần lại bỏ vào giỏ xách, riêng dây Đg loại 75mm Đ dùng dây luộc buộc vào đầu dây chuyền xuống đất cho T, H, P thì bị bà Mỹ E và người dân phát hiện trình báo Công an xã Phú Thuận lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 sợi dây Đg nối đất thoát sét; 01 sợi dây nylon màu trắng, đường kính 75mm, dài 38,5m; 01 túi xách màu xanh; 01 sợi dây đai an toàn màu xanh dài 1,9 m; 01 ròng rọc móc treo màu đỏ; 02 chìa khóa vòng - miệng loại 30 mm; 01 mỏ lết loại 12 - 30mm; 01 sợi dây (loại dây dù) màu xanh, dài 3,5m; 01 xe mô tô biển số 65E1-438.73 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Phạm Văn T; 01 xe mô tô biển số 89F6-8160 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T; cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Ngày 19/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả hai sợi dây Đg cho anh Nguyễn T Hiền T (đại diện Trung tâm viễn Thông huyện Thoại Sơn).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2020 của Hội Đg định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận: 01 sợi dây Đg 25mm, dài 32,7m, còn 60% giá trị sử dụng, có giá trị là 1.373.400 Đg; 01 sợi dây Đg 75mm, dài 42,6 m, còn 60% giá trị sử dụng, có giá trị là 5.112.000 Đg. Tổng tài sản định giá có giá trị là: 6.485.400 Đg.

Bản kết luận giám định số 99/KLGT-PC09 (KT) ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Xe mô tô biển số 89F6-8160 có số khung bị cắt hàn; số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, bị cáo P khai nhận bị cáo là người chủ

mu ru Đ, T và H thực hiện cắt trộm dây Đg do trước đây bị cáo từng lắp đặt và sửa trạm thu phát sóng tại ấp Hòa Tây A, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội Đg xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện cho bị hại: Ông Nguyễn T Hiền T trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Ngày 19/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả hai sợi dây Đg cho bị hại. Nay ông đại diện cho Trung tâm viễn thông huyện Thoại Sơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xE xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội Đg xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xE xét.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Đoàn Văn Đ bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H thống nhất tội danh, Điều khoản cáo trạng truy tố, tuy nhiên cần xE xét giảm nhẹ cho các bị cáo các tình tiết như sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội là do không làm chủ Đ bản thân, bị bị cáo P rủ rê, lôi kéo; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, xuất thân từ thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; ngoài ra, gia đình bị cáo Đ và bị cáo H có ông Ngoại và Cậu ruột tham gia cách mạng Đ tặng thưởng huy chương và bằng Tổ quốc ghi công. Từ đó đề nghị Hội Đg xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất và có thể cho bị cáo Đ, T, H Đ hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ

tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đg xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội Đg xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội Đg xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng; ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2020, bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H lén lút cắt trộm 02 sợi dây điện Đg nối tiếp đất của trạm thu phát sóng thông tin di động thuộc Trung tâm Viễn thông Thoại Sơn với tổng giá trị tài sản 6.485.400 Đg

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt Đ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không pH đồ mồ hôi công sức nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo biết hành vi

Trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo là người xE thường pháp luật. Do đó buộc các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại Đ pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì pH thường xuyên đề cao cảnh giác. Hành vi phạm tội của các bị cáo kịp thời bị phát hiện; nếu không, mưa bão xảy ra thì hậu quả không thể lường hết Đ.

Trong vụ án này có thể hiện vai trò Đg phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, qua diễn biến vụ án cho thấy bị cáo Ngô Văn P là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, và Nguyễn T H cùng đi lấy trộm tài sản; do vậy khi lượng hình, bị cáo P pH chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo Đ, T, H mặc dù bị P rủ rê lôi kéo đi lấy trộm tài sản nhưng vẫn Đg ý và cùng nhau cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình có xE xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đặc biệt gia đình bị cáo Đ và bị cáo H có công cách mạng, có ông Ngoại và Cậu ruột Đ tặng thưởng huy chương và bằng Tô quốc ghi công. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội Đg xét xử có cân nhắc, xE xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Các biện pháp tư pháp khác: Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội Đg xét xử không đề cập xE xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ Đ các vật chứng sau:

- 01 sợi dây nilon màu trắng, đường kính 75mm, dài 38,5m;
- 01 túi xách màu xanh;
- 01 sợi dây đai an toàn màu xanh dài 1,9m;
- 01 ròng rọc móc treo màu đỏ;
- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu CHROME - VAVADIUM, loại 30mm;
- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu YETI, loại 30mm;
- 01 mở lết nhãn hiệu JIESI, loại 12 - 30mm;
- 01 sợi dây (loại dây dù) màu xanh dài 3,5m;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển số: 89F6 - 8160, số máy: 000044119; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn còn tạm giữ của các bị cáo tài sản sau:

- Tạm giữ của bị cáo Ngô Văn P:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu TD 110W, biển số: 65E1 - 438.73, số máy: 110ME0072596, số khung 110W00000081; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Phạm Văn T.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, số IMEI 1: 860646044403557, số IMEI 2: 860646044403540, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1908 9245 9099;

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 Đg;

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, số IMEI 1: 352705111630206, số IMEI 2: 352705111630214, sử dụng 02 sim, sim 1 mạng mobifone, số ICCID: 8401 2002 9311 7328, sim 2 mạng mobifone, số ICCID: 8401 1908 9237 4736;

+ Tiền Việt Nam: 1.008.000 Đg;

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoài T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, số IMEI 1: 359929077613096, số IMEI 2: 359930077613094, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1805 9227 0242;

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 Đg;

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn T H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số IMEI 1: 356743103566498, số IMEI 2: 356743103566056, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1801 9232 2376;

+ Tiền Việt Nam: 1.710.000 Đg./.

Các vật chứng này cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với:

- 01 sợi dây nilon màu trắng, đường kính 75mm, dài 38,5m;

- 01 túi xách màu xanh;

- 01 sợi dây đai an toàn màu xanh dài 1,9m;

- 01 ròng rọc móc treo màu đỏ;

- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu CHROME-VAVADIUM, loại 30mm;

- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu YETI, loại 30mm;

- 01 mỏ lết nhãn hiệu JIESI, loại 12 - 30mm;
- 01 sợi dây (loại dây dù) màu xanh dài 3,5m;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển số: 89F6 - 8160, số máy: 000044119; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T.

Các vật chứng này, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy; riêng xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển số: 89F6 - 8160, số máy: 000044119; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T cần tuyên bố tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các tài sản cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn đã tạm giữ của các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[7] Bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 Đg án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 09 tháng tù. Thời hạn tù Đ tính từ ngày 10/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù Đ tính từ ngày 10/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 06 tháng tù. Thời hạn tù Đ tính từ ngày 10/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T H 06 tháng tù. Thời hạn tù Đ tính từ ngày 10/8/2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy:

- 01 sợi dây nilon màu trắng, đường kính 75mm, dài 38,5m;
- 01 túi xách màu xanh;
- 01 sợi dây đai an toàn màu xanh dài 1,9m;
- 01 ròng rọc móc treo màu đỏ;

- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu CHROME - VAVADIUM, loại 30mm;

- 01 chìa khóa vòng - miệng nhãn hiệu YETI, loại 30mm;

- 01 mở lết nhãn hiệu JIESI, loại 12 - 30mm;

\ - 01 sợi dây (loại dây dù) màu xanh dài 3,5m.

Tuyên bố tịch thu phát mãi sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, biển số: 89F6 - 8160, số máy: 000044119; (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn P:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu TD 110W, biển số: 65E1 - 438.73, số máy: 110ME0072596, số khung 110W00000081; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên chủ xe Phạm Văn T.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, số IMEI 1: 860646044403557, số IMEI 2: 860646044403540, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1908 9245 9099;

+ Tiền Việt Nam: 1.400.000 Đg.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, số IMEI 1: 352705111630206, số IMEI 2: 352705111630214, sử dụng 02 sim, sim 1 mạng mobifone, số ICCID: 8401 2002 9311 7328, sim 2 mạng mobifone, số ICCID: 8401 1908 9237 4736;

+ Tiền Việt Nam: 1.008.000 Đg.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, số IMEI 1: 359929077613096, số IMEI 2: 359930077613094, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1805 9227 0242;

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 Đg.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số IMEI 1: 356743103566498, số IMEI 2: 356743103566056, sử dụng 01 sim mạng mobifone, số ICCID: 8401 1801 9232 2376;

+ Tiền Việt Nam: 1.710.000 Đg.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKSTS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hoài T, Nguyễn T H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 Đg án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều